

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 18 - 6 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Ông Trần Nam Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 13 - 5 - 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Vàng Thị C (tên gọi khác: Không); sinh năm 1992 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Ch, sinh năm 1955 và bà Giàng Thị H, sinh năm 1958, có chồng là Thào A G, sinh năm 1990 và 05 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06-01-2020 đến ngày 09-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người có Quyền lợi liên quan: Anh Thào A G – Sinh năm: 1990

Trú tại: Bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Giàng A K- Cán bộ Ban dân vận Tỉnh ủy, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03-01-2020 Vàng Thị C đang ở nhà thì có một người đàn ông giới thiệu tên Giàng A P ở huyện U, tỉnh Lai Châu gọi điện cho Vàng Thị C và hỏi C có Heroine bán không nếu không thì tìm mua và bán lại cho người đó 01 lạng tiểu ly, C đồng ý. Đến khoảng 16 giờ ngày 05-01-2020 C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21B1-458.69, đem theo số tiền 5.000.000 đồng để đi chợ B, xã Ng, huyện M, tỉnh Yên Bái mua đồ dùng cho gia đình. Khi tới chợ C gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 01 lạng tiểu ly ma túy loại Heroine với giá 16.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận C trả trước 5.000.000 đồng, còn 11.000.000 đồng C hẹn 2-3 ngày sau sẽ cầm tiền đến chợ trả nốt, sau khi mua được ma túy C dắt trong người đi về nhà. Trên đường về nhà C gọi điện cho P và bảo P có người bạn đang muốn bán 01 lạng (cân tiểu ly) Heroine với giá 17.000.000 đồng, P đồng ý mua hai bên thống nhất gặp nhau tại khu vực đường cầu mới, thuộc bản X, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái để trao đổi việc mua bán ma túy, khi đang thực hiện việc mua bán ma túy thì bị Công an huyện M, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang. Thu giữ ở dưới đất ngay sát chỗ chân Vàng Thị C đứng 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa nhiều cục chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Kiểm tra người C tạm giữ 01 chiếc túi thổ cẩm nhiều màu sắc, bên trong có 30.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, 01 chiếc nhãn hiệu Mastel bàn phím số màu đen đều đã qua sử dụng); 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21B1-458.69, còn người đàn ông tên P chạy thoát.

Tại bản kết luận giám định số: 22/GĐMT ngày 14-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị C, có khối lượng là 36,7 gam (ba mươi sáu phẩy bảy gam).

- 0,2 gam trích từ 36,7 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 27/KLGD ngày 13-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Toàn bộ số tiền 30.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-P1 ngày 11- 5 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Vàng Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b

khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị C từ 15 năm đến 16 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo;
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và giấy nilon gói sau khi giám định; 01 bật lửa ga.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel; 01 túi vải thổ cẩm và số tiền 30.000 đồng.

Trả lại cho anh Thảo A G 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Waves, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 21B1 – 458.69.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn, giảm án phí và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng, quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra xem xét bị cáo lần đầu phạm tội, Pa có tiền án, tiền sự và là người dân tộc sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo hiện đang còn nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 15 năm tù là phù hợp tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi liên quan Thảo A G: Đề nghị Hội đồng xét xử trả cho gia đình chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVES, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát: 21B1 – 458.69 vì đây là tài sản chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra truy tố xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05-01-2020 Vàng Thị C đã mua 36,7 gam ma túy loại Heroine với giá 16.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết gần khu vực chợ B, xã Ng, huyện M, tỉnh Yên Bái. Sau đó đem đến khu vực bản X, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái bán cho một người đàn ông dân tộc Mông tên là Giàng A P, (C không biết rõ họ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 17.000.000 đồng để kiếm lời. Khi đang thực hiện việc mua bán ma túy thì bị Công an huyện M, tỉnh Yên Bái bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy nêu trên, còn người đàn ông mua ma túy của C chạy thoát.

Bị cáo Vàng Thị C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo với tội danh, điều luật trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, chưa được hưởng lợi từ việc mua bán ma

túy. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông tên Giàng A P là người mua ma túy của bị cáo, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý đối với những người này là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 36,7 gam ma túy loại heroine, sau khi lấy làm mẫu giám định còn lại 36,5 gam; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và giấy nilon gói sau khi giám định; 01 bật lửa ga xét thấy đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bị cáo đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel; 01 túi vải thổ cẩm và 30.000 đồng xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVES màu sơn đỏ, đen, Biển kiểm soát 21B1- 458.69 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng vào việc đi mua bán trái phép chất ma túy, anh Thào A G chồng bị cáo không biết nên trả lại cho anh G.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị C phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng Thị C 15 (mười lăm) năm tù, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 06-01-2020 đến ngày 09-01-2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

3- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị C– SN 1992 tại bản X, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái ngày 05/01/2020 (sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Đức Ph, Nguyễn Xuân Th, Sùng A P, Giàng A S, Nguyễn Q và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái, tại các mép dán giáp lại, mép được dán băng dính để bảo quản; 02 vỏ phong bì, giấy nilon gói sau khi giám định; 01 bật lửa ga.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, mặt sau màu hồng, có ký hiệu OPPO, có ốp nhựa màu đỏ, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Vàng Thị C: 01 điện thoại di động bàn phím số màu đen, mặt trước và sau có ghi chữ mastel, cũ đã qua sử dụng; 01 túi vải thô cầm nhiều màu sắc, cũ và số tiền 30.000 (ba mươi nghìn) đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành;

- Trả lại cho anh Thào A G: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVES, màu sơn đỏ, đen, BKS: 21B1- 458.69 cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vàng Thị C được miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 -TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (Tại ngoại);
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- THAHS;
- Lưu HS; THS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Đã ký tên và đóng dấu****Hoàng Trọng Hồng**